

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 23/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Liên và ông Nguyễn Trọng Chuẩn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 10/3/2023 đối với bị cáo:

Hoàng Duy L, sinh ngày 21/10/2000, tại tỉnh Đăk Nông; Nơi cư trú: Thôn 01, xã N, huyện S, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1978 và con bà Đinh Thị L, sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; bị ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

- Bị hại: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Đăk Nông, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 2002, nơi cư trú: Thôn 06, xã N, huyện S, tỉnh Đăk Nông, vắng mặt.

2. Anh Phạm Thanh Bình, sinh năm 1998, trú tại: Ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1978, trú tại: Thôn 01, xã N, huyện S, tỉnh Đăk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019, chị Bùi Thị H có quan hệ tình cảm nam nữ với anh Hoàng Văn K. Trong thời gian này anh K có sử dụng điện thoại Iphone 8 plus của mình chụp ảnh, quay video lưu lại những hình ảnh ôm ấp, không mặc quần áo giữa hai người và lưu giữ trong tài khoản icloud của mình. Tài khoản icloud của anh K được con trai là Hoàng Duy L lập giúp, nên L biết tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản. Trong một lần anh K nhờ L xóa một số hình ảnh trong điện thoại và icloud, L đã biết chuyện anh K và chị H có quan hệ tình cảm bất chính nên đã lưu giữ lại những hình ảnh thân mật của hai người. Đến khoảng tháng 02/2022, Hoàng Duy L tạo một tài khoản zalo tên “Ai ma ma” (sau này đổi tên thành Kame name, hiện tài khoản này đã bị khóa) nhắn tin cho chị H nói mình đang lưu giữ một số hình ảnh khóa thân, ngoại tình của chị H và gửi cho chị H hai tấm hình khóa thân của chị H và anh K. L đe dọa sẽ phát tán, gửi những hình ảnh này cho người thân quen và yêu cầu chị H phải chuyển cho mình số tiền 20.000.000đ thì sẽ bỏ qua. Chị H không trả lời và chặn liên lạc zalo, nên L tiếp tục tạo tài khoản Facebook ảo tên “Anh Nguyen” nhắn tin đến tài khoản facebook “Ha Bùi” của chị H để tiếp tục uy hiếp, đe dọa và tống tiền. Đồng thời đăng tải trên trang cá nhân một số bài viết với nội dung sẽ bóc phốt chị H lên các trang, nhóm của xã N và xã Đ. Chị H tiếp tục chặn liên lạc facebook với tài khoản “Anh Nguyen” thì Linh tiếp tục sử dụng thuê bao 0927.703.114 nhắn tin vào số thuê bao 0378.744.536 của chị H tiếp tục đe dọa sẽ phát tán, đăng tải hình ảnh khóa thân của chị H lên mạng xã hội và cho nhiều người biết. Lo sợ mọi người thân quen sẽ biết chuyện chị H ngoại tình và hình ảnh khóa thân của mình bị phát tán nên chị H đã nói chuyện, thỏa thuận với L, L yêu cầu chị H chuyển cho mình 15.000.000đ thì sẽ xóa, không phát tán hình ảnh khóa thân của chị H. Do không có tiền nên chị H xin chuyển trước cho Linh số tiền 2.000.000đ, số tiền còn lại sẽ chuyển dần cho đến cuối năm 2022. Sau đó Linh đã nhờ người yêu mình là Nguyễn Thị Hải H nhờ bạn của Hà là Phạm Thanh B nhận tiền qua số tài khoản 0481000882957 ngân hàng Vietcombank của B (H và B không biết việc L cưỡng đoạt tài sản của chị Bùi Thị H). Đến sáng ngày 02/8/2022 chị H đến ngân hàng Agribank huyện S nộp số tiền 2.000.000đ vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của Bình. Sau khi chị H gửi tiền, Phạm Thanh B đã chuyển số tiền này đến tài khoản ngân hàng Á Châu của Nguyễn Thị Hải H. Sau khi nhận được tiền Nguyễn Thị Hải H đã chuyển số tiền 2.000.000đ này vào tài khoản ví điện tử Momo của mình (đăng ký bởi số thuê bao 0836.597.345) rồi chuyển số tiền này đến ví điện tử Momo của L (được đăng ký bởi thuê bao 0338.398.478). Sau khi nhận được tiền L đã tiêu xài hết số tiền này. Đến đầu tháng 10/2022 L lại tạo tài khoản facebook “Anh Nam” nhắn tin cho chị H yêu cầu chuyển số tiền còn lại, nhưng do chưa có tiền nên chị H xin khất và làm đơn trình báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Song.

Cáo trạng số: 12/CT-VKS-DS ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố bị cáo Hoàng Duy L về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Duy L phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Duy L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, số Serial là F78PNL2XG5ME, số Emei: 359232067345542 là công cụ mà bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại bị cáo 01 thẻ sim thuê bao mạng Viettel số 0338.398.478 đã thu giữ, do không thực hiện vào hành vi phạm tội.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 giấy nộp tiền của ngân hàng Agribank huyện Đăk Song ngày 02/08/2022 để làm căn cứ giải quyết.

- Đối với 01 thẻ sim thuê bao mạng Vietnam mobile 0927.703.114 mà bị cáo dùng để nhắn tin đe dọa chị H, bị cáo đã vứt bỏ và không nhớ vị trí nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho chị Bùi Thị H số tiền 2.000.000 đồng. Chị H không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Duy L không bào chữa gì. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên đối với bị cáo Hoàng Duy L là có căn cứ, đúng pháp luật. Do biết bố của mình là Hoàng Văn K và chị Bùi Thị H có quan hệ tình cảm bất chính với nhau nên đã Hoàng Duy L đã có hành vi dùng những hình ảnh khóa thân, ngoại tình của chị H để nhắn tin, uy hiếp, đe dọa tinh thần buộc chị H phải chuyển tiền cho mình. Do lo sợ mọi người thân quen sẽ biết chuyện ngoại tình và hình ảnh khóa thân của mình bị phát tán, nên ngày 02/8/2022 chị H đã đến ngân hàng Agribank huyện Đắc Song chuyển số tiền 2.000.000đ cho L. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên L đã chi tiêu cá nhân hết.

Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo: Hoàng Duy L phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 170 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2...

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đã được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực và nhận thức được quyền đối với tài sản của người khác, muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng quyền riêng tư, cá nhân của người khác, bị cáo đã cưỡng đoạt số tiền 2.000.000 đồng của chị Bùi Thị H để tiêu sài cá nhân. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản người khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật.

3.3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.4. Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng.

3.5. Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do đó không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng, chống tội phạm, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4]. Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, số Serial là F78PNL2XG5ME, số Emei: 359232067345542 là công cụ mà bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 thẻ sim thuê bao mạng Viettel số 0338.398.478 đã thu giữ, do không thực hiện vào hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 giấy nộp tiền của ngân hàng Agribank huyện Đák Song ngày 02/08/2022, đã thu giữ cần lưu vào hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết.

- 01 thẻ sim thuê bao mạng Vietnam mobile 0927.703.114 mà bị cáo dùng để nhắn tin đe dọa chị H, bị cáo đã vứt bỏ và không nhớ vị trí nên không thu giữ được.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho chị Bùi Thị H số tiền 2.000.000 đồng. Chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[6]. Trong vụ án còn có vấn đề sau: Đối với Nguyễn Thị Hải H và Phạm Thanh B khi được L nhờ nhận tiền và chuyển tiền giùm không biết số tiền này là do L chiếm đoạt của chị H, không có ý thức giúp sức cho L thực hiện hành vi phạm tội, nên không xem xét xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Duy L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Duy L 01 (Một) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, số Serial là F78PNL2XG5ME, số Emei: 359232067345542.

- Trả lại bị cáo 01 thẻ sim thuê bao mạng Viettel số 0338.398.478, do không thực hiện vào hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông).

- Lưu hồ sơ vụ án 01 giấy nộp tiền của ngân hàng Agribank huyện S ngày 02/08/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Duy L phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06; PC 10 C.A.T Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn

